

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 5 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2021**

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 02/2021 đến nửa đầu tháng 4/2021)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) là $-0,5^{\circ}\text{C}$ trong tuần đầu tháng 4/2021, tăng $0,2^{\circ}\text{C}$ so với tuần đầu tháng 3/2021.

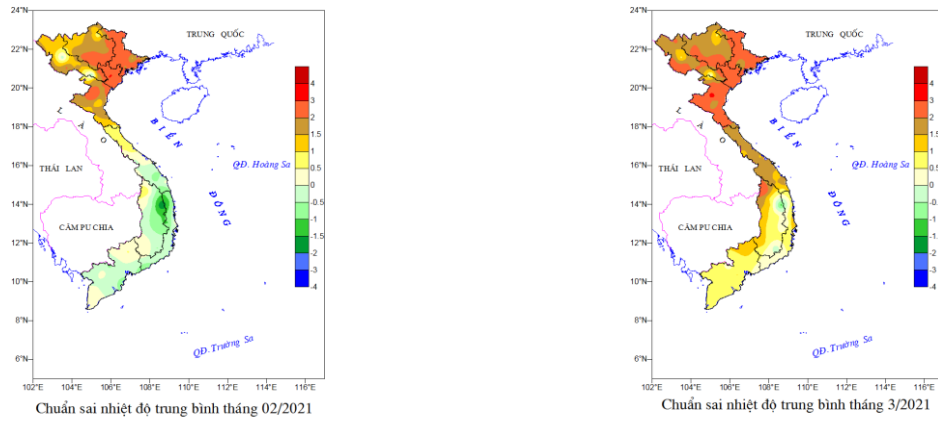
1.1.2. Nhiệt độ, không khí lạnh và rét đậm, rét hại

Nhiệt độ trung bình: Trong tháng 02/2021, nhiệt độ trung bình trên các khu vực Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ, đặc biệt ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cao hơn tới $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn. Đối với khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ nhiệt độ thấp hơn TBNN từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$. Nhiệt độ trung bình tháng 3/2021 trên cả nước đều cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ, đặc biệt ở khu vực Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cao hơn từ $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ (Hình 2).

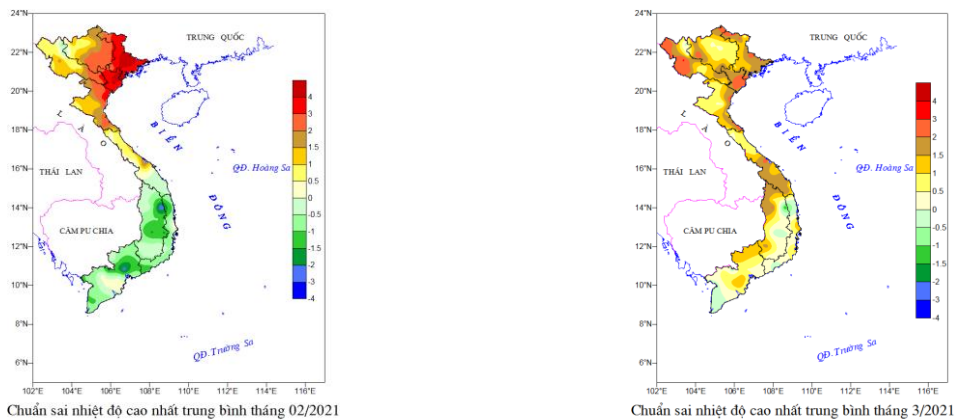
Nhiệt độ cao nhất trung bình: Trong tháng 02/2021, nhiệt độ ở khu vực Bắc Bộ và các tỉnh Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế phổ biến cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với giá trị TBNN, riêng khu vực Đông Bắc Bộ cao hơn từ $2-4^{\circ}\text{C}$; khu vực Đà Nẵng đến Bình Thuận, Tây Nguyên và Nam Bộ thấp hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ. Trong tháng 3/2021, nhiệt độ trên cả nước đều cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN, có nơi cao hơn (Hình 3).

Nhiệt độ thấp nhất trung bình: Trong tháng 02/2021, nhiệt độ tối thấp trung bình trên cả nước phổ biến thấp hơn so với TBNN từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$; ở Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh phổ biến cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$, có nơi cao trên $2,0^{\circ}\text{C}$. Trong tháng 3/2021, nhiệt độ tại các khu vực trên cả nước đều cao hơn từ $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$; riêng khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Quảng Bình nhiệt độ cao hơn từ $2,0-3,0^{\circ}\text{C}$ (Hình 4).

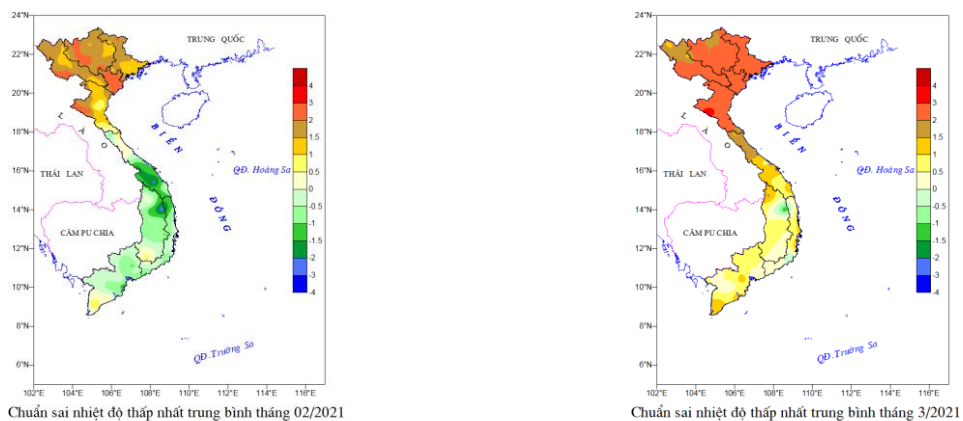
Nửa đầu tháng 4, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến thấp hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN, riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Bình thấp hơn $1,5-2,0^{\circ}\text{C}$.



Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 02/2021 (trái) và tháng 3/2021 (phải)



Hình 3: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ cao nhất trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 02/2021 (trái) và tháng 3/2021 (phải)



Hình 4: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ thấp nhất trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 02/2021 (trái) và tháng 3/2021 (phải)

Không khí lạnh, nắng nóng:

+ Không khí lạnh (KKL):

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2021 đã xảy ra 8 đợt KKL vào các ngày: 08/02, 16/02, 26/02, 01/3, 06/3, 21/3, 05/4 và 9/4. Các đợt KKL trong thời kỳ

này hoạt động không mạnh. Trong đó, đáng lưu ý nhất là đợt KKL vào chiều tối ngày 02/3 đã ảnh hưởng đến hầu khắp khu vực Bắc Bộ (trừ tỉnh Lai Châu và Điện Biên) và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế. Nền nhiệt độ cao nhất giảm 2-4⁰C, nhiệt độ thấp nhất giảm 1-3⁰C (nhiệt độ thấp nhất ở một số nơi: Mẫu Sơn (Lạng Sơn): 7,1⁰C, Đồng Văn (Hà Giang): 12,4⁰C, Sa Pa (Lào Cai): 9,1⁰C,...). Ở vịnh Bắc Bộ có gió Đông Bắc mạnh cấp 6, giật cấp 8.

+ *Nắng nóng:*

Từ ngày 04-07/3 và 10-14/3, nắng nóng đã xảy ra trên diện rộng ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ với nhiệt độ cao nhất từ 35-37⁰C, một số nơi cao hơn như Đồng Phú (Bình Phước) 37,7⁰C, Biên Hòa (Đồng Nai) 37,4⁰C. Sau đó, từ ngày 21/3-02/4 và từ ngày 5-7/4 nắng nóng xuất hiện trên diện rộng ở Nam Bộ với nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 35-37⁰C, riêng Biên Hòa (Đồng Nai):38,4⁰C.

Trong khi đó, ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, trong các ngày cuối tháng 3 và đầu tháng 4/2021, nắng nóng chỉ xuất hiện cục bộ tập trung ở các tỉnh Tây Bắc, và khu vực vùng núi phía Tây của Trung Bộ.

1.1.4. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng

Tổng lượng mưa (TLM) tháng 02/2021 tại khu vực Bắc Bộ và từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế phổ biến cao hơn từ 10-40 mm, riêng khu vực Tây Bắc cao hơn 70-120 mm so với TBNN. Khu vực từ Đà Nẵng đến Bình Thuận, Tây Nguyên, Nam Bộ phổ biến ít mưa với TLM tháng thấp hơn 5 mm, riêng một số nơi thuộc Đông Nam Bộ, nam Tây Nguyên có mưa trái mùa nên TLM cao hơn TBNN. Tháng 3/2021 trên phạm vi toàn quốc phổ biến thấp hơn so với giá trị TBNN cùng thời kỳ từ 20-40mm, riêng tại một số nơi khu vực Bắc Bộ, Trung Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ có TLM cao hơn từ 20-40mm so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 5).

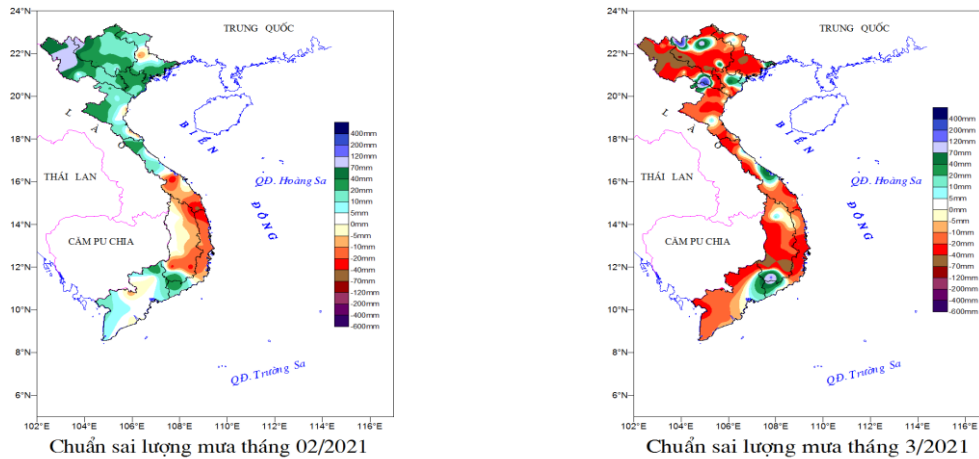
Tổng lượng mưa nửa đầu tháng 4/2021 trên cả nước phân bố không đồng đều. Một số nơi tại khu vực trung du và vùng núi phía Bắc, Đồng Bằng Bắc Bộ, khu vực từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi, Nam Tây Nguyên, Nam Bộ có TLM phổ biến cao hơn từ 120-200mm so với TBNN, có nơi cao hơn. Trong khi đó, một số nơi ở Đông Bắc Bắc Bộ, Bắc và Trung Trung Bộ, Nam Tây Nguyên và ven biển Nam Bộ có lượng mưa thấp hơn 40-70mm so với TBNN.

Số ngày mưa (SNM) trong tháng 02/2021, ngoại trừ khu vực trung du, vùng núi phía bắc và ven biển từ Đà Nẵng đến Phú Yên có số ngày cao hơn so với TBNN từ 2-5 ngày; còn lại các khu vực khác ở mức xấp xỉ so với TBNN; riêng một số nơi thuộc khu vực phía Tây Bắc Bộ và phía Tây của Bắc và Trung Trung Bộ thấp hơn từ 4-6 ngày so với TBNN. Sang tháng 3/2021, SNM trên cả nước thấp hơn so với TBNN từ 2-4 ngày; riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ thấp hơn từ 4-6 ngày (Hình 6).

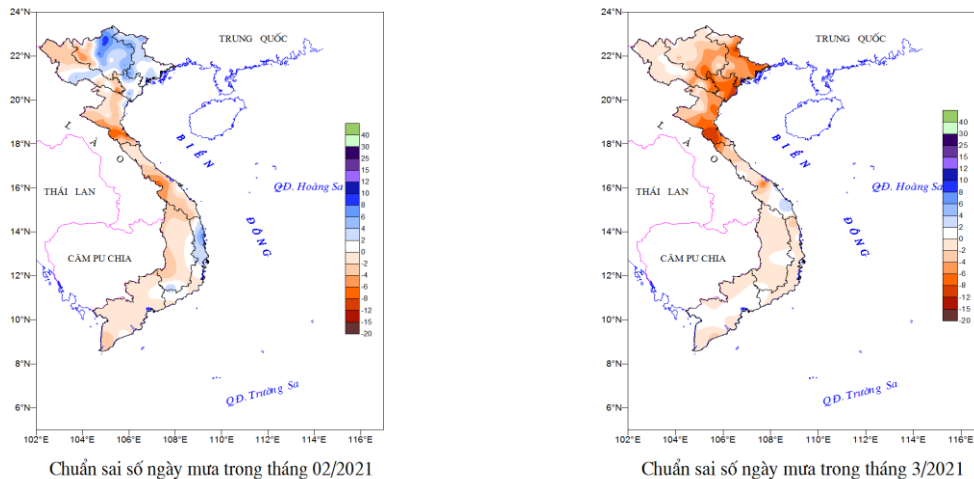
Từ tháng 2 đến nửa đầu tháng 4/2021, đã xuất hiện một số đợt mưa điển hình như sau:

Từ đêm 07 đến đêm 09/02, do chịu ảnh hưởng của rãnh gió Tây trên cao kết hợp với không khí lạnh nên Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ lượng mưa đạt cấp mưa vừa, mưa to với lượng mưa phổ biến 30-70mm, một số nơi có lượng mưa trên 100mm như: Pha Đin 114mm, Tuần Giáo 107mm, Mường Lay 103mm. Đặc biệt, mưa đá đã xảy ra tại một số địa điểm của Lai Châu như: Chăn Nưa (Sìn Hồ, Nậm Pì (Nậm Nhùn),...; mưa tuyết đã xảy ra trên đỉnh Fansipan.

Thời kỳ từ đêm 3-6/4, do ảnh hưởng của KKL kết hợp với hội tụ gió trên mực 5000m nên vùng núi ở Bắc Bộ có mưa, mưa vừa và dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to. TLM phổ biến từ 30-60mm; riêng vùng núi phía Tây Bắc Bộ từ 60-100mm, có nơi cao hơn.



Hình 5: Bản đồ chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 02/2021 (trái) và tháng 3/2021 (phải)



Hình 6: Bản đồ chuẩn sai số ngày mưa trong tháng 02/2021 (trái) và tháng 3/2021 (phải)

1.2. Thủy văn

Khu vực Bắc Bộ:

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ từ tháng 2/2021 đến tháng 4/2021 thấp hơn TBNN từ 10-30%, đặc biệt thiếu hụt tại hạ lưu sông Lô và sông Thao từ 60-90%, riêng thượng lưu sông Gâm và sông Chảy cao hơn TBNN khoảng 10%.

Mức nước thấp nhất cùng kỳ chuỗi quan trắc liên tục xuất hiện ở hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện nay, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 42-77% dung tích thiết kế (DTTK), cao hơn năm 2021 khoảng 2,89 tỉ m³. Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 40-90% DTTK.

Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2021, mực nước thượng lưu các sông ở Bắc Trung Bộ có dao động nhỏ, hạ lưu và các sông khác ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần. Trên một số sông đã xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ như trên sông Bến Hải (Quảng Trị) tại Gia Vòng 1,62m (13/4), sông Vu Gia (Quảng Nam) tại Ai Nghĩa 1,41m (29/3) và sông Thu Bồn (Quảng Nam) tại Giao Thủy -0,06m (13/4).

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20-65%; riêng các sông ở Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bình Thuận, sông Thu Bồn (Quảng Nam) và các sông khu vực nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-35%.

Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 4/2021:

Dung tích các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ phổ biến đạt từ 50-85% dung tích thiết kế (DTTK), các hồ ở khu vực Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ đạt 40-65% DTTK.

Mức nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn từ 3,0-10m so với mực nước dâng bình thường, một số hồ đạt thấp hơn trên 10m. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thủy điện phổ biến đạt từ 60-80% dung tích hồ chứa.

Khu vực Nam Bộ:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2021, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN (2012-2020) từ 0,1-1,6m; tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu ở mức thấp hơn khoảng 15% so với TBNN (2012-2020) và cao hơn khoảng 25% so với cùng thời kỳ năm 2020.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức cao hơn TBNN từ 0,3-0,4m. Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2021, ở Đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện 4 đợt xâm nhập mặn tăng cao, ranh mặn (4g/l) sâu nhất ở các cửa sông Cửu Long khoảng 50-65km, các sông Vàm Cỏ khoảng 80-95km; sông Cái Lớn khoảng 55-60km.

1.3. Hải văn

Do ảnh hưởng của những đợt KKL từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 3/2021 nên ở Vịnh Bắc Bộ, vùng biển ngoài khơi Trung Bộ và vùng biển phía Nam đã

có sóng cao 1,5-2,5m, biển động nhẹ. Theo số liệu quan trắc sóng từ vệ tinh cho thấy, đợt KKL đầu tháng 02/2021 đã gây sóng cao 3-4m trên khu vực Bắc và giữa Biển Đông.

Theo số liệu quan trắc mực nước tại trạm hải văn Vũng Tàu từ tháng cho thấy có 01 đợt triều cường ở mức cao trên 4m xuất hiện vào ngày 14/01/2021 (mực nước cao nhất ngày quan trắc tại trạm hải văn Vũng Tàu đạt 4,24m).

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG , THỦY VĂN , HẢI VĂN (từ tháng 5-10/2021)

2.1. Hiện tượng ENSO

Enso có xu hướng chuyển dần từ Lanina sang trạng thái trung tính từ nay đến tháng 6/2021 với xác suất khoảng 70-80%, sau đó tiếp tục duy trì trạng thái trung tính vào cuối mùa hè và mùa thu năm 2021.

2.2. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Dự báo số lượng XTNĐ trong năm 2021 hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta có khả năng ở mức tương đương so TBNN, khoảng từ 11-13 cơn bão và ATNĐ trên Biển Đông, trong đó có khoảng 5-7 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta. Từ nay đến khoảng tháng 5/2021 ít có khả năng xuất hiện bão và ATNĐ trên Biển Đông; giai đoạn tháng 6-7/2021 bão và ATNĐ có khả năng bắt đầu hoạt động ở vùng biển phía Bắc Biển Đông và gia tăng tần suất trong những tháng tiếp theo, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ trong những tháng 8-10/2021. Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp và gây gió mạnh trên biển trong các tháng mùa mưa bão năm 2021.

Trong các tháng chuyển mùa (từ tháng 4-6/2021) đề phòng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

2.3. Nhiệt độ và nắng nóng

Nhiệt độ trung bình tháng 5/2021 trên cả nước phổ biến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ nhiệt độ thấp hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5⁰-1,0⁰C.

Từ tháng 6-9/2021 nhiệt độ trên cả nước phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0⁰C, riêng khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ vào tháng 6/2021 nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Vào tháng 10/2021, nhiệt độ phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Trung và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ nhiệt độ phổ biến cao hơn từ 0,5⁰-1,0⁰C so với TBNN

Nắng nóng tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ có xu hướng xuất hiện tương đương so với TBNN tuy nhiên không gay gắt và kéo dài như năm 2020.

2.4. Lượng mưa

- Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 5-8/2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng tháng 6/2021, khu vực Tây Bắc TLM thấp hơn từ 10-20% so với TBNN. Tháng 9/2021 TLM phổ biến cao hơn 10-25% so với TBNN, riêng khu vực Tây Bắc TLM xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10/2021, TLM tại khu vực Tây Bắc và Việt Bắc thấp hơn 10-25% so với TBNN, các khu vực khác TLM phổ biến cao hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ.

- Khu vực Trung Bộ:

Trong tháng 5 và tháng 9 /2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Nam Trung Bộ vào tháng 5/2021 cao hơn 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ. Vào tháng 6/2021, TLM tại Bắc và Trung Trung Bộ thấp hơn 10-30% so với TBNN, khu vực Nam Trung Bộ TLM xấp xỉ so với TBNN. Trong tháng 7-8/2021 TLM phổ biến xấp xỉ TBNN, riêng khu vực Bắc Trung Bộ vào tháng 7/2021 thấp hơn 10-30% so với TBNN. Tháng 10, TLM phổ biến cao hơn 15-40% so với TBNN.

- Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Trong tháng 5/2021 TLM ở Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ cao hơn từ 10-20% so với TBNN, các khu vực khác TLM xấp xỉ so với TBNN. Trong tháng 6-8/2021, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Tây Nam Bộ vào tháng 6/2021, TLM thấp hơn từ 10-20% so với TBNN. Trong tháng 10/2021 TLM phổ biến ở mức cao hơn từ 10-25% so với TBNN, riêng khu vực Tây Nam Bộ TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN.

Mùa mưa có khả năng đến sớm trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, từ khoảng nửa cuối tháng 4 sang nửa đầu tháng 5/2021.

2.5. Thủy văn

Bắc Bộ:

Nguồn nước từ tháng 5-10/2021 trên các lưu vực sông phổ biến thiếu hụt từ 20-30%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô, riêng thượng lưu sông Gâm và sông Chảy ở mức xấp xỉ TBNN.

Mùa mưa lũ năm 2021, đỉnh lũ trên các trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, cao hơn năm 2020, riêng đỉnh lũ sông Cầu ở mức BĐ2, thượng lưu sông Thao, sông Hoàng Long ở mức BĐ2- BĐ3. Mực nước hạ lưu sông Hồng dưới BĐ1 và hạ lưu sông Thái Bình ở mức BĐ1. Các đợt lũ vừa và lũ lớn có khả năng tập trung trong các tháng 8-9.

Nguy cơ lũ quét và sạt lở đất xuất hiện sớm tại vùng núi khu vực Tây Bắc và Việt Bắc. Tình trạng ngập úng tại các đô thị và các thành phố lớn tiếp tục diễn ra do ảnh hưởng của mưa lớn cục bộ.

Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ nửa cuối tháng 4 đến tháng 5/2021, mực nước trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên biến đổi chậm và theo xu thế xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 25-60%; riêng các sông từ Thừa Thiên Huế đến Bình Định và Khánh Hòa ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-25%.

Từ tháng 6 đến tháng 8/2021, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy trên phần lớn các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 30-65%, một số sông thấp hơn trên 65%. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước quan trắc thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.

Trong các tháng tiếp theo mùa khô năm 2021, nguy cơ xảy ra khô hạn, thiếu nước cục bộ tại các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên; tình trạng khô hạn gay gắt hơn tại những nơi ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi, gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

Mùa lũ năm 2021 trên các sông ở khu vực Tây Nguyên đến muộn hơn TBNN, các sông ở khu vực Trung Bộ tương đương TBNN. Đỉnh lũ năm 2021, tại hạ lưu các sông chính ở Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Nam Bộ:

Từ nay đến cuối tháng 4/2021, xâm nhập mặn ở các cửa sông Cửu Long tiếp tục giảm; sông Vàm Cỏ và sông Cái Lớn vẫn duy trì ở mức cao. Sang tháng 5/2021, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm dần.

Từ tháng 6 đến tháng 10/2021, là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và đầu nguồn sông Cửu Long. Đỉnh lũ năm ở đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức BĐ1-BĐ2, thấp hơn đỉnh lũ TBNN từ 0,2-0,4m.

2.6. Hải văn

Từ cuối tháng 4/2021 đến tháng 10/2021, tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện 02 đợt triều cường ở mức cao vào các 29-30/4/2021 và 08-10/10/2021. Đợt triều cường vào ngày 29-30/4/2021 sẽ cao hơn đợt triều cường đầu tháng 3/2021 nhưng thấp hơn đợt triều cường tháng 01/2021. Đợt triều cường vào ngày 8-10/10/2021 có khả năng cao hơn đợt triều cường tháng 01/2021 và có thể

gây ngập lụt tại vùng trũng thấp ven biển Đông Nam Bộ và khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nếu thời gian xuất hiện đỉnh triều cường trùng với thời kỳ có không khí lạnh cường độ mạnh lấn sâu xuống Nam Bộ.

Từ tháng 6/2021 do có khả năng gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh nên ở vùng biển ngoài khơi khu vực phía nam sóng biển có thể đạt 2-3m gây biến động. Vùng ven biển các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cần lưu ý đề phòng sóng lớn kết hợp với nước dâng do ảnh hưởng của bão trong tháng 8-10/2021.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBND Quốc gia và TP.HCM;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. ĐH. 45.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Phúc Lâm